

**BÁO CÁO NGÀNH
NGÂN HÀNG**

Tháng 11/2017

Nội dung	Trang
KQKD 9 tháng đầu năm	3
Tỷ lệ Nợ xấu	9
Tình hình xử lý nợ xấu	10

Thu nhập lãi thuần	1Q16	2Q16	3Q16	9M16	1Q17	2Q17	3Q17	9M17	9M yoy
VCB	4,533	4,625	4,488	13,646	5,276	5,637	5,248	16,161	18.4%
CTG	5,378	5,886	5,939	17,203	6,166	7,319	6,432	19,917	15.8%
VPB	3,319	3,490	3,782	10,591	4,829	4,753	5,363	14,945	41.1%
BID	5,640	4,562	6,506	16,708	6,806	7,187	9,020	23,013	37.7%
MBB	1,768	1,857	2,071	5,696	2,407	2,732	2,835	7,974	40.0%
ACB	1,582	1,707	1,657	4,946	1,908	2,020	2,147	6,075	22.8%
LPB	821	962	1,198	2,981	1,260	1,281	1,362	3,903	30.9%
SHB	888	800	717	2,405	925	862	717	2,504	4.1%
STB	1,239	516	957	2,712	1,052	1,011	1,696	3,759	38.6%
VIB	595	597	649	1,841	693	767	892	2,352	27.8%
EIB	922	744	720	2,386	687	685	602	1,974	-17.3%
NVB	159	246	267	672	225	245	228	698	3.9%
Tổng cộng	26,844	25,992	28,951	81,787	32,234	34,499	36,542	103,275	26.3%

- BID dẫn đầu các ngân hàng niêm yết về quy mô tổng tài sản cũng như dư nợ cho vay. Do đó thu nhập lãi ròng đạt lớn nhất với hơn 23 ngàn tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm.
- Thu nhập lãi ròng của EIB vẫn giảm đều qua các quý. Lũy kế 9T17 giảm 17,3% so với cùng kỳ.

Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1Q16	2Q16	3Q16	9M16	1Q17	2Q17	3Q17	9M17	9M yoy
VCB	539	521	521	1,581	650	665	651	1,966	24.4%
CTG	377	428	394	1,199	512	397	374	1,283	7.0%
VPB	174	175	213	562	305	328	403	1,036	84.3%
BID	502	656	565	1,723	574	836	730	2,140	24.2%
MBB	118	161	180	459	233	428	375	1,036	125.7%
ACB	201	223	236	660	248	293	309	850	28.8%
LPB	-75	-55	-83	-213	10	8	24	42	-119.7%
SHB	27	89	58	174	78	103	844	1,025	489.1%
STB	313	360	347	1,020	383	457	456	1,296	27.1%
VIB	44	64	59	167	58	111	79	248	48.5%
EIB	70	68	81	219	74	82	80	236	7.8%
NVB	3	-5	9	7			8	8	14.3%
Tổng cộng	2,293	2,685	2,580	7,558	3,125	3,708	4,333	11,166	47.7%

- Lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ của SHB tăng đột biến trong Q3/17 lên 844 tỷ đồng, còn cao hơn cả thu nhập lãi thuần của ngân hàng này. Tính riêng hoạt động này tại 3 ngân hàng quốc doanh có quy mô lớn nhất như BIDV, hoạt động dịch vụ trong quý III lãi 730 tỷ, tại Vietcombank là 651 tỷ và Vietinbank mới chỉ là 374 tỷ.
- SHB cho biết trong quý III hoạt động dịch vụ của ngân hàng tăng thu nhờ nhiều khoản mục, trong đó nổi trội nhất là về bảo hiểm.
- Xu hướng phân phối sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance) với các hợp tác độc quyền sẽ giúp các ngân hàng cải thiện đáng kể lãi từ mảng dịch vụ.

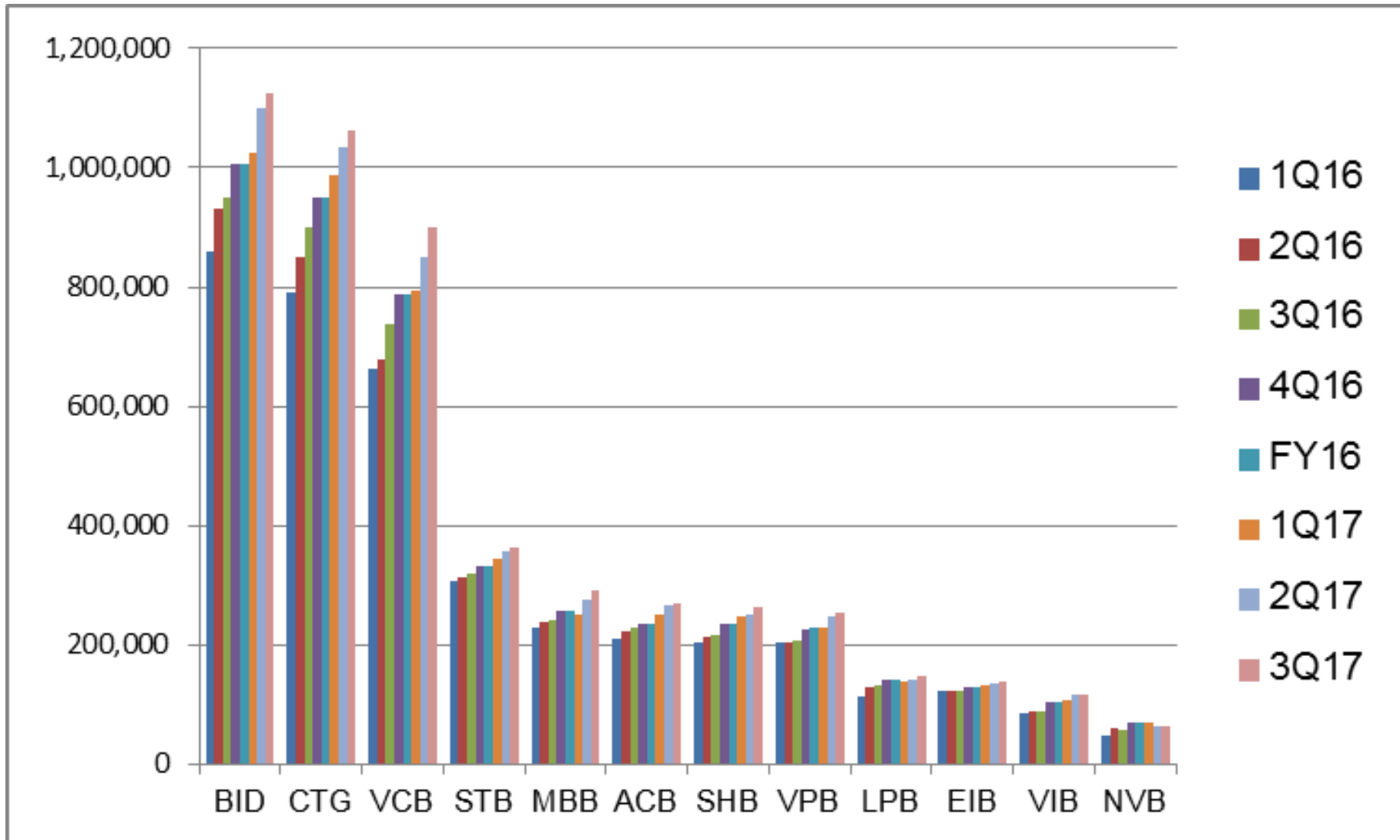
Lãi thuần trước dự phòng	1Q16	2Q16	3Q16	9M16	1Q17	2Q17	3Q17	9M17	9M yoy
VCB	3,605	3,678	3,557	10,840	4,138	4,119	4,184	12,441	14.8%
CTG	3,846	3,436	4,181	11,463	4,609	5,048	4,238	13,895	21.2%
VPB	2,356	2,516	2,233	7,105	3,609	3,650	3,997	11,256	58.4%
BID	4,068	3,753	4,908	12,729	4,625	5,399	7,418	17,442	37.0%
MBB	1,122	1,323	1,472	3,917	1,691	2,155	2,092	5,938	51.6%
ACB	623	576	608	1,807	1,202	1,027	1,267	3,496	93.5%
LPB	364	329	552	1,245	702	574	631	1,907	53.2%
SHB	473	347	508	1,328	499	481	1,149	2,129	60.3%
STB	249	-185	133	197	308	353	589	1,250	534.5%
VIB	300	359	289	948	303	302	481	1,086	14.6%
EIB	368	373	385	1,126	303	352	288	943	-16.3%
NVB	11	56	28	95	12	68	28	108	13.7%
Tổng cộng	17,385	16,561	18,854	52,800	22,001	23,528	26,362	71,891	36.2%

- Lợi nhuận trước dự phòng của BID tăng mạnh nhưng ngân hàng này tăng cường trích lập dự phòng trong 9 tháng đầu năm, dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm nhẹ so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước dự phòng của STB tăng mạnh nhất (534,5% n/n) trong số các ngân hàng niêm yết.

- Lợi nhuận trước thuế 9T đầu năm 2017 toàn ngành đạt hơn 47 ngàn tỷ, tăng 39% so với cùng kỳ.
- Lãi thuần từ hoạt động tín dụng của hệ thống đã tăng mạnh (15,8%); tỷ lệ thu nhập lãi thuần cận biên tăng lên mức 2,8% (cùng kỳ năm 2016 là 2,7%); lợi nhuận trước trích lập dự phòng rủi ro tăng khoảng 30,2% so với cùng kỳ; tỷ lệ chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/tổng lợi nhuận trước trích lập dự phòng khoảng 49%, giảm từ 53% cùng kỳ năm 2016.
- Trong 12 ngân hàng niêm yết chỉ có lợi nhuận của BID giảm 3,5% so với cùng kỳ. LNTT của STB tăng mạnh nhất 392,8% so với cùng kỳ đạt 1.025 tỷ đồng dù trước đó ngân hàng này dự báo cả năm chỉ đạt khoảng 580 tỷ đồng LNTT. STB cũng là ngân hàng có tỷ lệ Trích lập dự phòng/Nợ xấu thấp nhất (chỉ 19%)

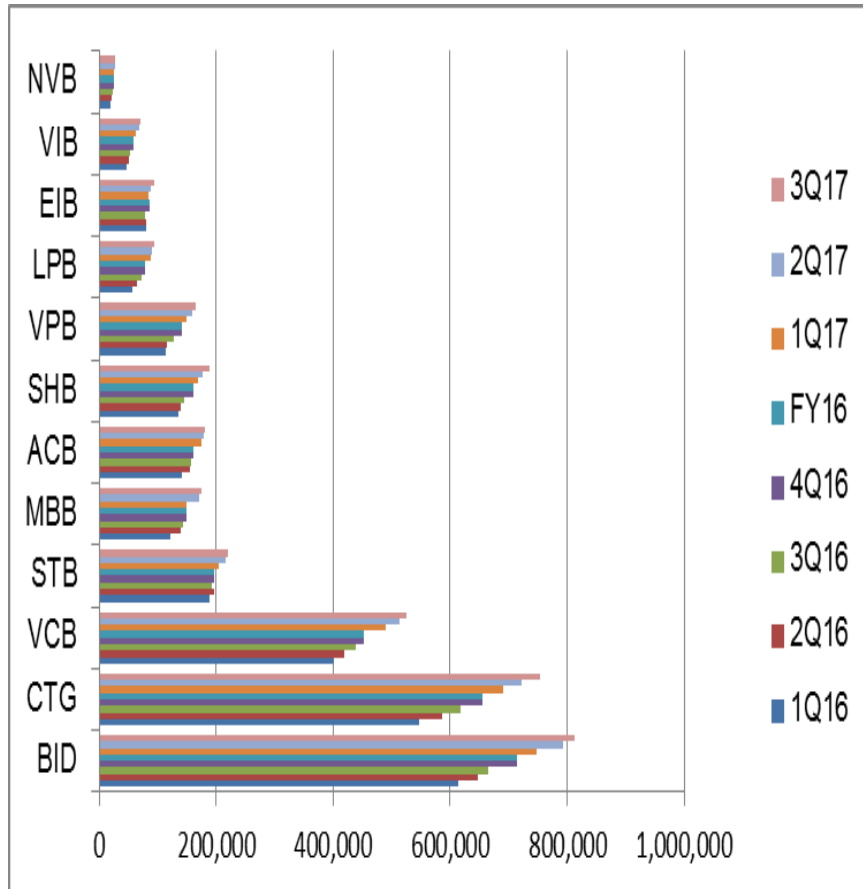
LNTT các NH niêm yết	1Q16	2Q16	3Q16	9M16	1Q17	2Q17	3Q17	9M17	9M yoy
VCB	2,299	1,980	2,047	6,326	2,737	2,518	2,680	7,935	25.4%
CTG	2,405	1,868	2,212	6,485	2,544	2,270	2,419	7,233	11.5%
VPB	1,039	537	1,570	3,146	1,924	1,340	2,372	5,636	79.1%
BID	2,077	1,250	2,430	5,757	2,277	1,416	1,862	5,555	-3.5%
MBB	882	980	926	2,788	1,112	1,412	1,478	4,002	43.5%
ACB	389	439	416	1,244	595	667	742	2,004	61.1%
LPB	264	203	398	865	470	441	523	1,434	65.8%
SHB	305	204	264	773	307	495	529	1,331	72.2%
STB	199	-178	187	208	309	266	450	1,025	392.8%
VIB	141	164	105	410	157	226	243	626	52.7%
EIB	30	49	123	202	170	227	60	457	126.2%
NVB	11	-2		9	12	-4	2	10	11.1%
Tổng cộng	10,041	7,494	10,678	28,213	12,614	11,274	13,360	37,248	32.0%

Tổng tài sản các ngân hàng niêm yết

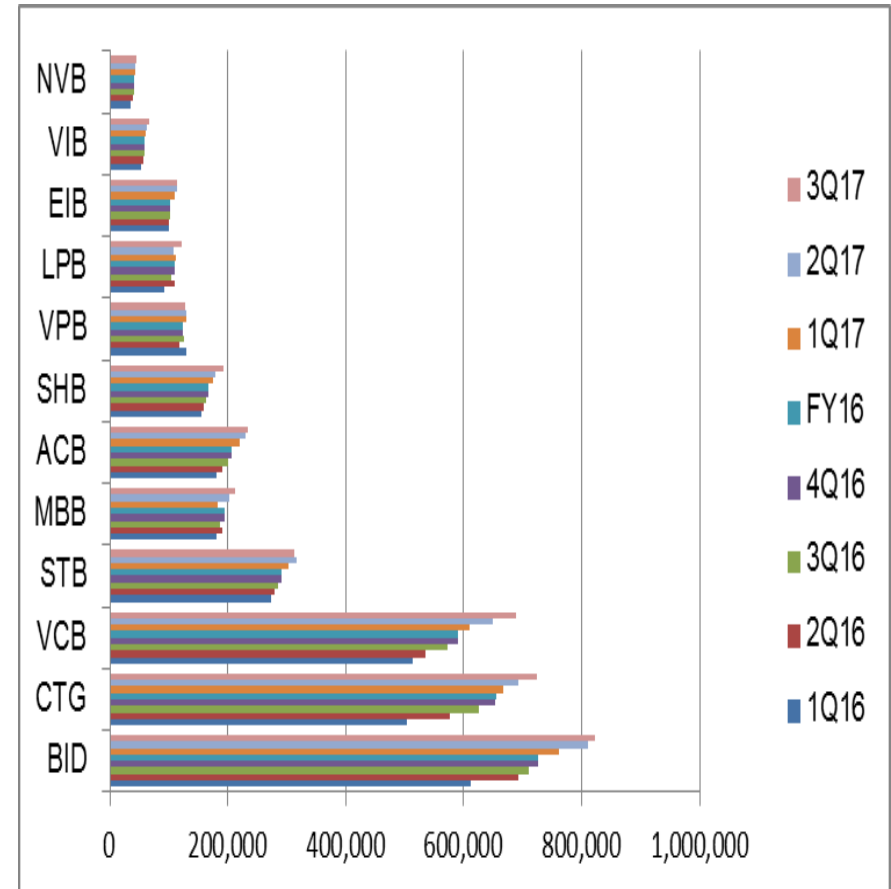


Nguồn: Công ty, Maybank Kim Eng

Cho vay khách hàng



Tiền gửi khách hàng



Tỷ lệ Nợ xấu và Trích lập dự phòng/Nợ xấu của các ngân hàng niêm yết

tỷ lệ nợ xấu	1Q16	2Q16	3Q16	1Q17	2Q17	3Q17
VCB	2.0%	2.0%	2.0%	1.0%	2.0%	1.0%
CTG	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%
VPB	3.0%	3.0%	3.0%	4.0%	3.0%	3.0%
BID	2.0%	2.0%	2.0%	2.0%	2.0%	2.0%
MBB	2.0%	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%
ACB	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%	1.0%
LPB					1.0%	1.0%
SHB	2.0%	2.0%	2.0%	2.0%	2.0%	2.0%
STB	2.0%	3.0%	2.0%	5.0%	8.0%	6.0%
VIB	2.0%	2.0%	2.0%	2.0%	3.0%	2.0%
EIB	3.0%	5.0%	3.0%	3.0%	3.0%	2.0%
NVB	2.0%	2.0%	1.0%	2.0%	2.0%	2.0%
trung bình	1.8%	2.0%	1.7%	2.0%	2.4%	2.0%

tỷ lệ Trích lập DP/Nợ xấu	1Q16	2Q16	3Q16	1Q17	2Q17	3Q17
VCB	-130.0%	-113.0%	-128.0%	-129.0%	-140.0%	-165.0%
CTG	-104.0%	-112.0%	-128.0%	-94.0%	-95.0%	-101.0%
VPB	-53.0%	-51.0%	-45.0%	-49.0%	-57.0%	-50.0%
BID	-78.0%	-75.0%	-78.0%	-71.0%	-83.0%	-84.0%
MBB	-108.0%	-109.0%	-117.0%	-101.0%	-103.0%	-87.0%
ACB	-90.0%	-90.2%	-100.4%	-121.1%	-130.8%	-151.0%
LPB					-96.0%	-105.0%
SHB	-61.0%	-49.0%	-52.0%	-59.0%	-54.0%	-60.0%
STB	-53.0%	-48.0%	-53.0%	-24.0%	-15.0%	-19.0%
VIB	-66.0%	-82.0%	-75.0%	-70.0%	-50.0%	-50.0%
EIB	-40.0%	-25.0%	-44.0%	-46.0%	-51.0%	-41.0%
NVB	-48.0%	-50.0%	-84.0%	-61.0%	-53.0%	-48.0%
trung bình	-69.3%	-67.0%	-75.4%	-68.8%	-77.3%	-80.1%

- Tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo của các tổ chức tín dụng ở khoảng 2,9% (năm 2016 khoảng 2,6%).
- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các ngân hàng niêm yết đều ở mức dưới 3%. Duy chỉ có STB tỷ lệ nợ xấu cao nhất lên đến 6% (tính đến Q3/17)
- Tỷ lệ Trích lập dự phòng/Nợ xấu cao nhất là VCB (165%), thấp nhất là STB (19%).
- STB dù lợi nhuận trước thuế 9T/17 tăng mạnh, nhưng vẫn cần lưu ý là tỷ lệ nợ xấu vẫn đang rất trầm trọng và mức trích lập dự phòng quá thấp.

- Tính từ 2013 đến thời điểm 15/9/2017, VAMC đã thực hiện mua được 26.108 khoản nợ của 16.197 khách hàng tại 42 tổ chức tín dụng, với tổng dư nợ gốc nội bảng là 296.550 tỷ đồng, giá mua nợ là 266.543 tỷ đồng.
- Gánh nặng xử lý nợ xấu chủ yếu chỉ là được kéo dài thêm thời gian 5-10 năm sau khi tạm chuyển qua cho VAMC. Nếu khoản nợ xấu này vẫn chưa được xử lý trong khi trái phiếu đặc biệt đã hết hạn, ngân hàng bán nợ sẽ nhận lại và sử dụng dự phòng đã trích lập hàng năm để xóa sổ.
- Việc xử lý nợ xấu của VAMC sau khi mua từ các tổ chức tín dụng cho tới nay vẫn chưa hiệu quả, chủ yếu vẫn là giúp các NHTM đưa nợ xấu ra khỏi bản cân đối và thay bằng TPĐB.
- Trong 7 tháng đầu năm 2017, hệ thống tổ chức tín dụng ước tính xử lý khoảng 45 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Trong đó, nợ xấu thu hồi từ khách hàng chiếm khoảng 33,6%; sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu ước khoảng 26,3%; bán nợ cho VAMC khoảng 31,7%; bán tài sản bảo đảm khoảng 1,5%; còn lại là xử lý bằng các biện pháp khác.
- Quyết định 42/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu mới được ban hành và có hiệu lực trong vòng 5 năm kể từ 15/8/2017 kỳ vọng sẽ thúc đẩy hoạt động mua bán và xử lý nợ của VAMC trong thời gian tới. Đặc biệt, Nghị Quyết 42 cho phép các NHTM, VAMC có quyền thu giữ tài sản đảm bảo, đồng thời yêu cầu các cơ quan nhà nước địa phương hỗ trợ, giúp rút ngắn quá trình xử lý và thi hành án liên quan đến nợ tín dụng và ngân hàng
- Ngay sau khi nghị quyết 42 có hiệu lực, ngày 21/8/2017, VAMC đã tiến hành thu giữ tài sản đảm bảo là dự án Sài Gòn One Tower liên quan đến khoản nợ có tổng dư nợ gốc và lãi lên đến 7000 tỷ đồng. Quá trình thu giữ tài sản này diễn ra thuận lợi với sự phối hợp hỗ trợ tích cực của các cơ quan chức năng cho thấy việc triển khai hiệu quả của Nghị quyết này.

Định giá các ngân hàng niêm yết	P/B	P/E
BID	1.78	13.53
VCB	2.79	22.08
ACB	1.97	16.37
CTG	1.16	9.59
MBB	1.51	10.75
EIB	1.02	26.70
SHB	0.64	6.37
STB	0.89	29.50
VPB	1.94	8.81
NVB	0.62	191.12
VIB	1.44	19.82
average	1.43	32.24

Bản cáo này là sản phẩm của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng Việt Nam (MBKE), nhằm cung cấp thông tin và những ý kiến chỉ dành cho mục đích tham khảo. Báo cáo không có ý định và mục đích cấu thành những lời khuyên tài chính, đầu tư, giao dịch hay bất kỳ lời khuyên nào khác. Báo cáo không được phân tích như một sự xúi giục hay một yêu cầu mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Thông tin và những lời bình luận không có ý tán thành hay khuyến nghị cho bất kỳ loại chứng khoán hay những phương tiện đầu tư khác.

Báo cáo này dựa vào những thông tin đại chúng. Maybank Kim Eng cố gắng trong phạm vi có thể sử dụng thông tin đầy đủ và đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không khẳng định những thông tin đưa ra là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Người đọc cũng nên lưu ý rằng ngoại trừ điều ngược lại được nêu ra, Maybank Kim Eng và bên cung cấp dữ liệu thứ 3 không đảm bảo về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu mà chúng tôi cung cấp và sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ sự thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những dữ liệu đó.

Tất cả quyền được đảm bảo, từng phần hoặc toàn bộ báo cáo này không được sửa chữa, sao chép bằng bất cứ hình thức nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của MBKE.

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng

Hội sở: Lầu 4A-15+16, Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM, Việt Nam

Tel: (84) 44 555 888 - Nhấn phím 1 | Fax: (84) 8 38 271 030 | Website: <http://maybank-kimeng.com.vn>



BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH – KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- **Nguyễn Thị Ngân Tuyên**, Giám đốc (84) 8 44 555 888 x 8081 | tuyen.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
Thực phẩm và đồ uống - Dầu khí - Ngân hàng
- **Trương Quang Bình**, Phó Giám đốc (84) 8 44 555 888 x 8088 | binh.truong@maybank-kimeng.com.vn
Vĩ mô - Cao su - Săm lốp - Dầu khí
- **Trịnh Thị Ngọc Diệp** (84) 4 44 555 888 x 8208 | diep.trinh@maybank-kimeng.com.vn
Công nghệ - Năng lượng - Xây dựng
- **Nguyễn Thị Sony Trà Mi** (84) 8 44 555 888 x 8084 | mi.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
Cảng biển - Dược phẩm - Thép
- **Nguyễn Thanh Lâm** (84) 8 44 555 888 x 8086 | thanhlam.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
Thị trường - Phân tích kỹ thuật